

WEEKLY WRAP

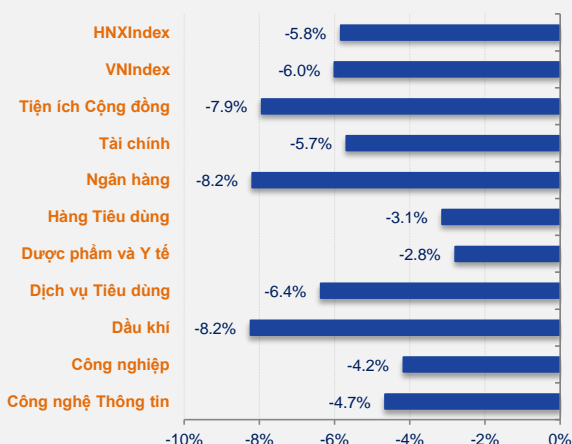
Tuần GD từ: 22/10/2018 - 26/10/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	900.82	↓ -6.0%	101.79	↓ -5.8%
KLGD (trCP)	827.93	↑ 11.9%	225.04	↑ 12.6%
GTGD (tỷ VND)	19,042.20	↑ 6.6%	2,737.46	↑ 4.9%
Tổng cung (trCP)	2,529.83	↑ 9.2%	382.25	↑ 8.0%
Tổng cầu (trCP)	2,466.34	↓ -23.4%	352.56	↓ -1.8%

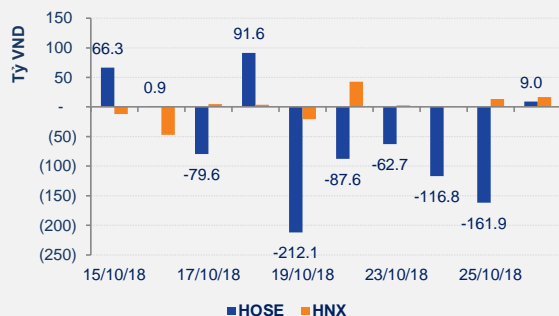
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	58.88	↓ -13.6%	8.13	↑ 61.0%
KL bán (trCP)	62.39	↓ -5.8%	4.31	↓ -54.3%
GT mua (tỷ VND)	2,441.16	↓ -21.3%	141.54	↑ 122.0%
GT bán (tỷ VND)	2,861.01	↓ -11.6%	65.98	↓ -50.7%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tiêu cực trên thị trường chứng khoán thế giới tiếp tục có tác động tiêu cực đến thị trường Việt Nam khiến các chỉ số giảm điểm mạnh trong tuần thứ tư liên tiếp. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 57,54 điểm (-6%) xuống 900,82 điểm; HNX-Index giảm 6,31 điểm (-5,8%) xuống 101,79 điểm. Thanh khoản trong tuần qua tăng nhẹ so với tuần trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.300 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 6,6% lên 19.042 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 11,9% lên 828 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 4,9% lên 2.737 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 12,6% lên 225 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường giảm mạnh trong tuần qua thì toàn bộ các nhóm ngành chính đều có sự sụt giảm. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường là ngân hàng giảm mạnh nhất trong tuần qua với 8,2% giá trị vốn hóa, là nguyên nhân chính kéo thị trường giảm mạnh, với các mã tiêu biểu như VCB (-7,3%), CTG (-8,9%), BID (-11,6%), VPB (-11,9%), TCB (-10,9%), STB (-8,6%), ACB (-8,7%), SHB (-6,2%)... Các cổ phiếu dầu khí cũng giảm mạnh 8% với các mã tiêu biểu như GAS (-9,1%), PLX (-6,9%), PVD (-19,3%), BSR (-7,1%), PVS (-9,6%), PVB (-14,1%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng lao dốc cùng thị trường chung SSI (-8,6%), HCM (-13,6%), VCI (-18,7%), VND (-13,9%), MBS (-10,7%), SHS (-6,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục có những diễn biến xấu hơn trong tuần qua. Hai đường trendline tăng trưởng dài hạn từ năm 2016 đến nay của VN-Index và VN30 lần lượt tại 930 điểm và 900 điểm đã bị xuyên thủng trong phiên giao dịch 24/10. Đây là một tín hiệu kỹ thuật thực sự xấu đối với xu hướng dài hạn của thị trường. Thị trường giảm liên tiếp cả năm phiên đã khiến cho dòng tiền có xu hướng rút khỏi thị trường cơ sở để tham gia vào thị trường phái sinh giúp đẩy thanh khoản phái sinh lập kỷ lục mới trong hai phiên liên tiếp cuối tuần. Theo đó, xu hướng hiện tại đang nghiêng về giảm và những nhịp hồi lại (pull back) có thể vẫn xuất hiện với mục tiêu là vùng 930-940 điểm, đây sẽ là cơ hội cho các nhà đầu tư cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn. Trước mắt, vùng đáy cũ trong tháng 7 tương ứng với 885-900 điểm sẽ là hỗ trợ gần nhất cho thị trường. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (29/10-2/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 885 điểm tương ứng với vùng đáy tháng 7. Nếu ngưỡng 885 điểm bị xuyên thủng thì hỗ trợ thực sự mạnh tiếp theo tại 795-815 điểm tương ứng với vùng đáy trong tháng 10/2017. Nhà đầu tư chỉ nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn trong giai đoạn này, tránh bắt đáy quá nhiều và nên đặt vấn đề quản trị rủi ro lên hàng đầu.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 22/10/2018 - 26/10/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tiêu cực với cả năm phiên giao dịch đều chìm trong sắc đỏ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 963,79 điểm và 885,34 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 57,54 điểm (-6%) xuống 900,82 điểm.

FIR là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 40% từ 15.400 đồng lên 21.500 đồng, tiếp theo là CMX với mức tăng 39% từ 7.700 đồng lên 10.700 đồng. Ở chiều ngược lại, ATG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 27% từ 2.410 đồng xuống 1.760 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm mạnh trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tiêu cực với cả năm phiên đều chìm trong sắc đỏ. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,93 điểm và 99,98 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 6,31 điểm (-5,8%) xuống 101,79 điểm.

SDG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 25% từ 24.000 đồng lên 29.900 đồng, tiếp theo là SCJ với mức tăng 21% từ 2.900 đồng lên 3.500 đồng. Ở chiều ngược lại, L14 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 23% từ 47.000 đồng xuống 36.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 419,84 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,51 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là HQC với 2,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BID là mã được mua ròng nhiều nhất với 4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 75,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,82 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 725 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVX là mã bị bán ròng nhiều nhất với 702 nghìn cổ phiếu.

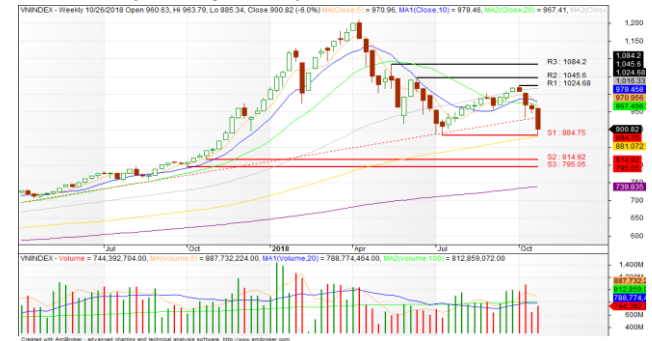
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Moody's: Kinh tế Việt Nam sẽ tăng tốc với triển vọng lạc quan

Theo dự đoán của Moody's, sau khi đạt mức tăng trưởng GDP cao nhất trong sáu năm là 6,8% vào năm 2017 (số liệu đã điều chỉnh theo lạm phát), nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng 6,7% trong năm 2018.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm mạnh trong tuần thứ tư liên tiếp, thanh khoản tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ lớn với phần bóng dưới cho thấy bên bán đã làm chủ thị trường trong tuần qua và lực cầu bắt đáy vẫn còn xuất hiện trong khoảng giá 885-900 điểm để nâng đỡ chỉ số. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-970 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (29/10-2/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất tại 885 điểm tương ứng với vùng đáy tháng 7.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm mạnh trong tuần thứ tư liên tiếp, thanh khoản tăng nhẹ và xấp xỉ mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ lớn với phần bóng dưới nhìn hơn bóng trên cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế áp đảo trong tuần qua, tuy nhiên cầu bắt đáy vẫn còn xuất hiện quanh ngưỡng 100 điểm để nâng đỡ chỉ số. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 101-111 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 117 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (29/10-2/11), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất tại 100 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,52 - 36,6 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 50.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.723 đồng/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 9,9 USD/ounce tương ứng với 0,81% lên 1.239 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,07 điểm tương ứng 0,07% xuống 96,61 điểm. USD không đổi so với EUR: 1 EUR đổi 1,1374 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2811 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,04 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,66 USD tương ứng 0,98% xuống 66,67 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/10, chỉ số Dow Jones tăng 401,13 điểm tương ứng 1,63% lên 24.984,55 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 209,93 điểm tương ứng 2,95% lên 7.318,34 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 49,47 điểm tương ứng 1,86% lên 2.705,57 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BID	4,009,470	HQC	2,897,800
2	SSI	2,847,690	MSN	2,089,630
3	STB	2,758,680	NVL	1,578,540
4	SBT	2,148,270	HPG	1,560,350
5	GMD	1,450,450	ITA	1,477,410

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	3,473,705	PVX	701,800
2	CEO	725,400	VNC	314,066
3	VCG	227,100	KSK	186,300
4	SHS	206,900	TIG	87,800
5	ITQ	116,700	PLC	64,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	13.45	12.30	↓ -8.55%	37,062,370
HPG	40.75	38.90	↓ -4.54%	30,350,630
FLC	5.25	5.02	↓ -4.38%	28,611,990
MBB	21.00	21.05	↑ 0.24%	25,929,850
VPB	23.90	21.05	↓ -11.92%	24,821,212

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.10	7.60	↓ -6.17%	32,684,439
PVS	20.80	18.80	↓ -9.62%	27,083,200
ACB	31.00	28.30	↓ -8.71%	17,222,204
NVB	9.80	9.30	↓ -5.10%	14,062,140
ART	5.20	4.40	↓ -15.38%	12,741,548

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FIR	15.40	21.50	6.1	↑ 39.61%
CMX	7.70	10.70	3.0	↑ 38.96%
PNC	13.80	16.90	3.1	↑ 22.46%
DTT	8.66	10.50	1.8	↑ 21.25%
BTT	33.25	39.95	6.7	↑ 20.15%

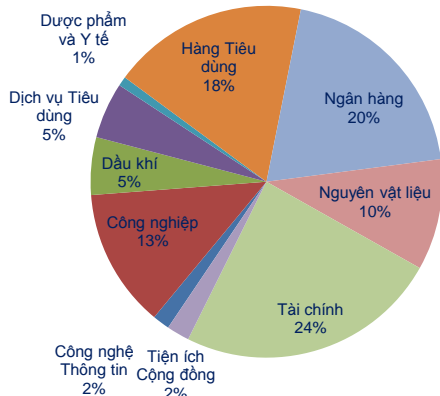
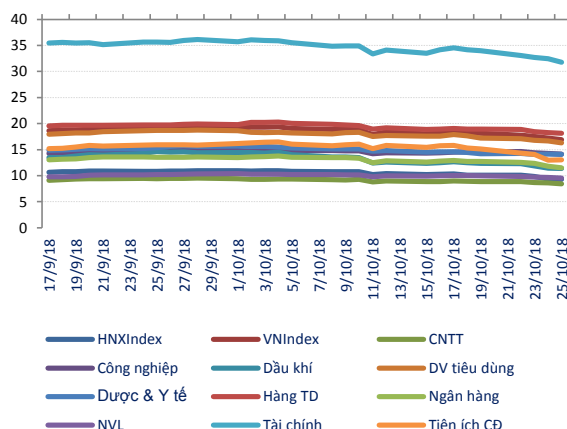
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	24.00	29.90	5.9	↑ 24.58%
SCJ	2.90	3.50	0.6	↑ 20.69%
PDC	5.60	6.70	1.1	↑ 19.64%
QHD	12.60	15.00	2.4	↑ 19.05%
CVN	5.40	6.40	1.0	↑ 18.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ATG	2.41	1.76	-0.7	↓ -26.97%
PXT	2.33	1.84	-0.5	↓ -21.03%
LDG	18.20	14.40	-3.8	↓ -20.88%
QBS	5.82	4.61	-1.2	↓ -20.79%
MCP	28.30	22.60	-5.7	↓ -20.14%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L14	47.00	36.10	-10.9	↓ -23.19%
VCM	18.00	14.10	-3.9	↓ -21.67%
CSC	40.20	32.00	-8.2	↓ -20.40%
STP	7.10	5.80	-1.3	↓ -18.31%
NHP	1.10	0.90	-0.2	↓ -18.18%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	37,062,370	5.7%	739	16.6	0.9
HPG	30,350,630	26.8%	4,242	9.2	1.6
FLC	28,611,990	5.0%	603	8.3	0.4
MBB	25,929,850	16.2%	2,341	9.0	1.4
VPB	24,821,212	21.7%	2,757	7.6	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	32,684,439	11.7%	1,428	5.3	0.6
PVS	27,083,200	6.0%	1,621	11.6	0.8
ACB	17,222,204	24.6%	3,498	8.1	1.6
NVB	14,062,140	0.9%	95	97.9	0.9
ART	12,741,548	18.1%	1,332	3.3	0.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FIR	↑ 39.6%	16.2%	1,990	10.8	1.8
CMX	↑ 39.0%	83.5%	4,987	2.1	1.2
PNC	↑ 22.5%	-103.2%	-4,877	-	5.1
DTT	↑ 21.2%	4.5%	657	16.0	0.7
BTT	↑ 20.2%	15.0%	3,531	11.3	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	↑ 24.6%	15.5%	5,042	5.9	1.0
SCJ	↑ 20.7%	13.5%	1,799	1.9	0.2
PDC	↑ 19.6%	2.2%	223	30.0	0.7
QHD	↑ 19.0%	0.0%	-4	-	1.0
CVN	↑ 18.5%	2.3%	234	27.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BID	4,009,470	16.2%	2,363	13.0	2.0
SSI	2,847,690	14.4%	2,593	10.6	1.5
STB	2,758,680	5.7%	739	16.6	0.9
SBT	2,148,270	8.0%	1,110	18.5	1.9
GMD	1,450,450	27.2%	6,351	4.2	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	3,473,705	6.0%	1,621	11.6	0.8
CEO	725,400	9.2%	1,335	9.5	1.1
VCG	227,100	16.7%	2,875	6.5	1.3
SHS	206,900	24.4%	3,932	3.4	0.8
ITQ	116,700	3.2%	346	12.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	307,672	5.8%	1,136	84.8	6.1
VHM	217,718	14.3%	7,048	9.2	1.9
VNM	211,583	38.9%	5,633	21.6	6.8
GAS	194,840	28.2%	6,557	15.5	4.6
VCB	192,481	21.0%	3,359	15.9	3.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,295	24.6%	3,498	8.1	1.6
VCS	11,824	41.3%	6,670	11.1	4.2
SHB	9,144	11.7%	1,428	5.3	0.6
PVS	8,398	6.0%	1,621	11.6	0.8
VCG	8,216	16.7%	2,875	6.5	1.3

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
13/9/2018	26/10/2018	20/9/2018	19/9/2018	SD9	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/9/2018	26/10/2018	27/9/2018	26/9/2018	BLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/9/2018	26/10/2018	28/9/2018	27/9/2018	DAG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/9/2018	26/10/2018	8/10/2018	5/10/2018	S33	Đại hội Đồng Cổ đông
18/9/2018	26/10/2018	0/1/1900	5/10/2018	DSG	Đại hội Cổ đông Bất thường
25/9/2018	26/10/2018	10/10/2018	9/10/2018	TXM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/10/2018	26/10/2018	15/10/2018	12/10/2018	SMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/9/2018	26/10/2018	15/10/2018	12/10/2018	SRT	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
4/10/2018	26/10/2018	15/10/2018	12/10/2018	SAS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/10/2018	26/10/2018	12/10/2018	11/10/2018	SHA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/10/2018	26/10/2018	29/10/2018	26/10/2018	PHC	Phát hành cổ phiếu
23/10/2018	26/10/2018	26/10/2018	26/10/2018	FSC	Tạm dừng Niêm yết
10/9/2018	27/10/2018	26/9/2018	25/9/2018	PAN	Đại hội Cổ đông Bất thường
20/1/2017	28/10/2018	26/10/2018	26/10/2018	BCG	Niêm yết thêm
1/10/2018	29/10/2018	3/10/2018	2/10/2018	TBD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/10/2018	29/10/2018	18/10/2018	17/10/2018	BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/10/2018	29/10/2018	30/10/2018	29/10/2018	DNC	Phát hành cổ phiếu
19/10/2018	29/10/2018	30/10/2018	29/10/2018	DNC	Phát hành cổ phiếu
23/10/2018	29/10/2018	30/10/2018	29/10/2018	VTL	Phát hành cổ phiếu
23/10/2018	29/10/2018	26/10/2018	26/10/2018	BCB	Niêm yết mới
24/10/2018	29/10/2018	26/10/2018	26/10/2018	DGC	Niêm yết thêm
24/11/2017	30/10/2018	26/10/2018	26/10/2018	DCL	Niêm yết thêm
28/8/2018	30/10/2018	20/9/2018	19/9/2018	PVO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/10/2018	30/10/2018	19/10/2018	18/10/2018	TCT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/10/2018	30/10/2018	15/10/2018	12/10/2018	ITD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/10/2018	30/10/2018	16/10/2018	15/10/2018	PNT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/10/2018	30/10/2018	31/10/2018	30/10/2018	TIG	Phát hành cổ phiếu
23/10/2018	30/10/2018	31/10/2018	30/10/2018	PVS	Phát hành cổ phiếu
24/10/2018	30/10/2018	26/10/2018	26/10/2018	BHG	Niêm yết mới
24/10/2018	30/10/2018	26/10/2018	26/10/2018	HĐG	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
